

## **PHÁT HUY NỘI LỰC ĐỂ XÂY DỰNG MỘT NỀN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HIỆN ĐẠI.**

**Mạc Đường**

Viện Khoa Học Xã Hội Thành Phố Hồ Chí Minh

(*Bài nhận ngày 19/09/1998*)

**TÓM TẮT:** Việt Nam có một nền khoa học xã hội và nhân văn sáng chói từ lâu đời và đã có một nội lực truyền thống trong lịch sử. Từ lâu Đảng và nhà nước ta đã quan tâm tới sự xây dựng và phát triển khoa học xã hội và nhân văn; đặc biệt, sau ngày Miền Nam giải phóng đã quyết định thành lập Viện Khoa Học Xã Hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan nghiên cứu nhằm phục vụ các tỉnh phía Nam và cả nước

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, về nghiên cứu cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn có thể theo 5 hướng mà tác giả đề xuất, đồng thời phải tiến hành nghiên cứu ứng dụng và chú trọng sử dụng phương pháp điều tra thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính để góp phần vào sự phát triển đất nước

Khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã từng tồn tại trong lịch sử và nó gắn liền với nền văn hiến dân tộc hàng ngàn năm. Nền khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã sản sinh ra nhiều nhà văn hóa lớn với những công trình khoa học có giá trị cao và mang tính kinh điển như Nguyễn Trãi với Dư địa chí. Lê Văn Hưu với Đại Việt sử ký gồm 30 tập. Ngô Sĩ Liên với Bộ Đại Việt sử ký toàn thư gồm 15 tập. Lê Quý Đôn với Vân đài Loại ngữ, Phan Huy Chú với Lịch triều Hiến chương loại chí. Nguyễn Du với Truyện Kiều, Gia Định thành thống chí của Trịnh Hoài Đức và “Lục Vân Tiên” với Nguyễn Đình Chiểu. Tiếp nối những nhà khoa học xã hội và nhân văn nói trên về sau này còn có các nhà khoa học nổi tiếng như Dương Quảng Hàm, Trần Huy Liệu, Nguyễn Khánh Toàn, Đặng Thái Mai, Trần Văn Giàu, Đào Duy Anh, Trần Văn Giáp, Hoàng Xuân Hãn, Trần Đức Thảo và nhiều bậc đàn anh khác khó mà nêu tên một cách đầy đủ và chính xác. Những ví dụ nói trên chỉ nhằm mục đích chứng minh rằng Việt Nam có một nền khoa học xã hội và nhân văn sáng chói từ lâu đời, nền khoa học xã hội và nhân văn ấy đã có một nội lực truyền thống trong lịch sử dân tộc.

Năm 1943, Bản Đề Cương Văn hóa Việt Nam do đồng chí Trường Chinh soạn thảo để thực hiện đường lối chung về phát triển nền văn hóa Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo đã thực sự mở ra cho khoa học xã hội và nhân văn nước ta một giai đoạn phát triển mới. Tại Hội nghị Cán bộ Văn hóa của Đảng năm 1949, Hồ Chủ Tịch đã chỉ thị về việc cần thiết biên soạn lịch sử kháng chiến chống Pháp và sau đó vào ngày 3 tháng 12 năm 1953, Ban Chấp Hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam đã ra quyết định thành lập Ban nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học (QĐ 34/QN/TW) gọi tắt là Ban Văn Sử Địa. Nó là tiền thân của các tổ chức khoa học xã hội và nhân văn ở nước ta hiện nay. Trước nhất nó là tổ chức tiền thân của các Viện, các khoa thuộc về khoa học xã hội và nhân văn của trung tâm KHXH&NVQG và Đại Học Quốc Gia Hà Nội ngày nay. Sau năm 1975, do sự chỉ đạo của



Ban Chấp Hành trung ương Đảng, Trung ương Cục Miền Nam đã ra quyết định thành lập Viện KHXH (QĐ 139 QĐ.75 ngày 12 tháng 9 năm 1975 do Đ/c Nguyễn Văn Linh ký) với số cán bộ và cộng tác viên lúc đầu lên đến 250 người, là cơ quan tiền thân của Viện KHXH tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (Viện gồm 16 đơn vị nghiên cứu và chức năng với tổng số cán bộ hiện có 125 người. Hơn thế nữa, từ 1975 cho đến nay, lực lượng cán bộ khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh đang phát triển không ngừng tạo nên một đội ngũ đáng kể so với các địa phương khác trên toàn quốc.

Từ những dấu hiệu nói trên, tôi muốn nhấn mạnh đến một nhận định rằng nền khoa học xã hội nhân văn Việt Nam đã có một sức mạnh nội lực về vật chất và tinh thần khá vững chắc, nhưng sức mạnh này chưa được phát huy đầy đủ và chưa được tổ chức tốt để biến thành một động lực phát triển xã hội có hiệu quả cao.

Sau 10 năm đổi mới (1986-1996) nước ta đang đi vào một thời kỳ mới của lịch sử hiện đại : thời kỳ của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước kéo dài từ nay cho đến năm 2020. Mục tiêu cuối cùng của quá trình xã hội đầy phức tạp và mang nhiều yếu tố kịch tính này là xây dựng một cấu trúc xã hội mới – xã hội công nghiệp trên cơ sở hiện đại hóa sản xuất và nâng cao chất lượng sống của toàn dân. Chúng ta đang bắt tay vào công cuộc xây dựng vĩ đại vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh và chủ nghĩa xã hội bằng đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công cuộc xây dựng đất nước một cách quy mô chưa từng có này đã và đang diễn ra trong một bối cảnh quốc tế rất đặc biệt. Đó là sự phát triển của các xu hướng hội nhập quốc tế trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống, xu hướng toàn cầu hóa về mặt kinh tế và công nghệ, xu hướng vươn lên mạnh mẽ để đuổi kịp các nước phát triển Châu Âu của các quốc gia ASEAN trong chiến lược “tầm nhìn 2020”, xu hướng xung đột tôn giáo và dân tộc dẫn đến những cuộc chiến tranh ác liệt ở một số quốc gia, xu hướng lũng đoạn nền kinh tế thế giới thông qua sự lũng đoạn về mặt tài chính, ngân hàng và tiền tệ có tính đa quốc gia....

Do vậy, việc đề ra các chính sách vi mô nhằm tạo nên những chuyển biến kinh tế – xã hội, tăng trưởng kinh tế cân đối với phát triển văn hóa và xã hội, tạo ra sự cân đối giữa cạnh tranh phát triển và hạn chế những mặt tiêu cực của thị trường tự do, xác định mức độ hài hòa giữa sự cần thiết hội nhập quốc tế với sự bảo hộ quyền lợi quốc gia – dân tộc và phát triển truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân ta trong lịch sử cận đại là một việc cực kỳ hệ trọng đến vận mệnh của đất nước. Do đó, hơn bao giờ hết, ngày nay nhu cầu nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phát triển và ứng dụng của tất cả các ngành khoa học xã hội và nhân văn phải được xem trọng và phải nhận thức đúng vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

Về nghiên cứu cơ bản, chúng ta có thể tạm hình dung được 5 hướng nghiên cứu cần thiết : Một là, văn minh Việt Nam với những đặc tính, nội dung và các lớp nối tiếp của nó . Hai là, đặc trưng của tư duy triết học và tư tưởng chính trị của Việt Nam qua các thời đại. Ba là, những vấn đề xã hội và nhân văn hiện đại đang đặt ra cho sự phát triển nông thôn



vá công nghiệp hóa nền nông nghiệp Việt Nam. Bốn là, vấn đề đô thị hóa và vấn đề công bằng xã hội. Năm là, vấn đề kinh tế xã hội và phát triển văn hóa ở vùng ven biển và hải đảo.....Những hướng nghiên cứu cơ bản này cần được bàn luận bổ sung và xác định để góp phần vào công cuộc xây dựng một xã hội công nghiệp – đô thị cho tương lai mà khoa học xã hội và nhân văn cần có những công trình nghiên cứu đi trước thực tiễn xây dựng đang diễn ra.

Việc nghiên cứu phát triển, có lẽ việc nghiên cứu những khía cạnh tương tác và những biến số của quá trình ứng dụng công nghệ mới đối với các vùng dân cư cụ thể, vấn đề di dân ở các khu công nghệ cao và các đô thị lớn ở nước ta, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn và đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với quá trình hội nhập quốc tế là những hướng nghiên cứu phát triển hàng đầu cần được quan tâm.

Về nghiên cứu ứng dụng, khoa học xã hội và nhân văn có khả năng đóng góp trực tiếp vào sự hoạch định các chính sách giáo dục, chính sách dân số, chính sách dân tộc và tôn giáo, các chính sách đối với đối với công nhân, nông dân và trí thức, các chính sách xã hội nhằm ngăn cản những tệ nạn xã hội đang phát triển, đề xuất những hướng phát triển cho thế hệ trẻ tương lai, xây dựng những chính sách quản lý trong công nghiệp và đô thị hiện đại.

Xã hội công nghiệp và hiện đại chỉ xây dựng được một cách có hiệu quả và không vấp phải nhiều sai lầm khi các nhà khoa học xã hội và nhân văn được tham gia một cách tích cực để nghiên cứu và phân tích các quá trình phát triển. Xây dựng một xã hội hiện đại nhằm đạt tới sự công bằng và hạnh phúc của chủ nghĩa xã hội, tạo nên một nền kinh tế có khả năng phát triển trong cạnh tranh, tạo nên một nền văn minh Việt Nam mang màu sắc dân tộc đậm đà và không lạc hậu với xu thế văn minh công nghiệp trên toàn cầu là những việc làm không phải dễ dàng đối với những bậc thang trí tuệ bình thường.

Từ những nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc phối hợp và thống nhất các lực lượng khoa học xã hội và nhân văn hiện có, sự tính toán kỹ lưỡng để khắc phục nạn thiếu hụt đội ngũ cán bộ đầu đàn có kinh nghiệm chuyên sâu là một vấn đề thực tế cấp bách. Mặt khác, cần tăng cường nhanh chóng lực lượng trẻ theo yêu cầu hiện đại và sớm đưa lớp cán bộ trẻ vào các hoạt động nghiên cứu giảng dạy và hợp tác quốc tế để trong một thời gian ngắn chúng ta thực hiện được sự biến đổi cơ cấu kiến thức và nhân sự của các ngành khoa học và nhân văn nhằm hướng tới một nền khoa học xã hội và nhân văn hiện đại phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Khoa học xã hội và nhân văn trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa phải là những khoa học giảm bớt phần biện luận, minh chứng, dẫn giải mà phải xem trọng hơn tính điều tra thực nghiệm, sự khảo sát thực tiễn định kỳ, sự vận dụng thuần thực những phương pháp định lượng thông qua những quy trình nghiêm túc về chọn mẫu điều tra, xây dựng những bản hỏi công phu và xử lý trên hệ máy vi tính với những chương trình phần mềm mang tính chuẩn mực của quốc tế. Những phương pháp định tính mà các nghiên cứu sinh ở nhiều đại học trên thế giới đang sử dụng như Ethnograf và Anthropac từ những thập



thập niên 80 sẽ giúp chúng ta những công cụ chính xác hơn để vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử vào những công trình cụ thể của các khoa học xã hội và nhân văn hiện đại.

Tháng 2 năm 1946, trong Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Hồ Chủ Tịch đã nói rõ văn hóa phải hướng dẫn quốc dân thực hiện độc lập và tự chủ lời nói ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể hiểu rộng ra đối với tất cả các khoa học xã hội và nhân văn trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập và chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Ngày nay, khoa học xã hội và nhân văn phải là những vũ khí của dân tộc nhằm tiếp tục chiến đấu cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội mà trước mắt là góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng một xã hội công nghiệp và hiện đại của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

### **MAKING FULL PLAY OF OUR POTENTIALITY TO ESTABLISH MODERN SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES**

**Mac Duong**

**ABSTRACT:** Vietnam possesses a brilliant background of social sciences and humanities as well as a traditional advantage during its long history. Our Communist Party and the government have long been paying much attention to the building and developing of social sciences and humanities; the Institute of Social Sciences in Ho Chi Minh City has been established after the liberation of Southern Vietnam. This is a research institution which aims at serving the Southern provinces and the whole country.

In the course of industrialization and modernization, social sciences and humanities may be developed in the five directions proposed by the author. In the mean time, applied study should be carried out focusing on making use of experimental, quantitative and qualitative studying methods in order to make better contribution to the country's development.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Bản Đề Cương Văn hóa Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh soạn thảo, 1943
2. Kỷ yếu 20 năm phát triển KHXH, Viện Khoa Học Xã Hội Nhân Văn, 1995.
3. Nghị quyết Trung ương 4, tháng 4/1998